

THÔNG BÁO

V/v tiến hành điều tra áp dụng biện pháp tự vệ

*(Kèm theo Quyết định số **7 968/QĐ-BCT** ngày **26** tháng **12** năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Theo quy định của Pháp lệnh số 42/2002/PL-UBTVQH10 ngày 25 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam, Bộ Công Thương thông báo nội dung chi tiết về việc tiến hành điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng dầu thực vật cụ thể là dầu nành tinh luyện, dầu stearin tinh luyện và dầu olein tinh với các mã HS: 1507.90.90, 1511.90.91, 1511.90.92, 1511.90.99 nhập khẩu vào Việt Nam như sau:

1. Thông tin cơ bản

Ngày 30 tháng 11 năm 2012, Bộ Công Thương nhận được đơn yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng dầu đậu nành và dầu cọ nhập khẩu vào Việt Nam, có mã HS 1507.90.90; 1511.90.91; 1511.90.92; 1511.90.99 (sau đây gọi là “hàng hóa thuộc đối tượng điều tra”), của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex) (sau đây gọi là “nguyên đơn”). Sau khi xem xét hồ sơ, Bộ Công Thương đã xác nhận đơn yêu cầu của Nguyên đơn là đầy đủ và hợp lệ theo quy định của pháp luật.

2. Ngành sản xuất trong nước

Nguyên đơn là Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên (Vocarimex) lập hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng dầu thực vật, có mã HS 1507.90.90, 1511.90.99, 1511.90.92, 1511.90.91. Doanh nghiệp này chiếm 28.27% tổng sản lượng được sản xuất trong nước. Như vậy, nguyên đơn đáp ứng được yêu cầu về tỉ lệ đại diện (25% tổng sản lượng hàng hóa tương tự sản xuất trong nước) theo quy định tại Điều 10, Pháp lệnh 42/2002/PL-UBTVQH10.

Với việc Công ty CP Dầu thực vật Tường An, Công ty TNHH Dầu thực vật Cái Lân, Công ty Dầu ăn Golden Hope Nhà Bè ủng hộ đơn yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ của nguyên đơn, ngành sản xuất trong nước gồm có nguyên đơn, Công ty Tường An, Cái Lân và Nhà Bè chiếm 97,81% tổng lượng sản xuất hàng

hóa tương tự ở trong nước. Tỷ lệ này đáp ứng được yêu cầu về ngành sản xuất trong nước theo quy định tại Điều 3, Nghị định số 150/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08 tháng 12 năm 2003 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam.

3. Giai đoạn điều tra

Giai đoạn điều tra là từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến 31 tháng 12 năm 2012.

4. Hàng hóa thuộc đối tượng điều tra

a1. Dầu nành tinh luyện:

- Tên khoa học/ Tên tiếng Anh: Refined soyabean oil
- Tên thông thường: Dầu đậu nành, dầu đậu tương, Refined soyabean oil
- Tên thương mại: Refined soyabean oil

a2. Dầu cọ tinh luyện:

	Tên Khoa học/ Tên Tiếng Anh	Tên thông thường	Tên Thương mại
Dầu Olein tinh luyện IV57	RBD Palm Olein oil	RBD Palm Olein oil	RBD Palm Olein oil
Dầu Stearin tinh luyện	RBD Palm stearin oil	RBD Palm stearin oil	RBD Palm stearin oil

(b) Thành phần nguyên liệu đầu vào:

Nguyên liệu dầu nành thô, dầu cọ thô, dầu cọ olein IV56, dầu FO, dầu DO, đất hoạt tính, than hoạt tính, chất bảo quản BHA, chất bảo quản BHT, chất chống đông STS 80, chất chống đông Rikemalt SV 65, xút 45%, axit phosphoric, axit citric, chai nhựa 0.25L, 0.4L, 1L, 5L, thùng carton 0.25L, 0.4L, 1L, 5L, can nhựa 20L, 30L, nắp chai DK 26,27, ống lọc dầu, túi lọc dầu, thùng phuy, nhãn dầu, keo dán nhãn chai, băng keo trong, màng co chai.

(c) Đặc tính kỹ thuật:

- Dầu nành tinh luyện: chất lỏng đồng chất, màu vàng sáng, trong suốt, không mùi hay có mùi đặc trưng của dầu nành tinh luyện.

- *Dầu cọ tinh luyện*: dầu ở trạng thái nửa lỏng, nửa rắn ở điều kiện thường, màu vàng sáng, không mùi hay có mùi đặc trưng của dầu cọ tinh luyện.

Dầu cọ Olein tinh luyện: dầu ở trạng thái lỏng ở điều kiện thường, đôi khi có những hạt dầu kết tinh nhưng trở nên trong suốt khi làm nóng nhẹ, màu vàng hoặc vàng sáng, không mùi hay có mùi đặc trưng của dầu cọ tinh luyện;

Dầu cọ Stearin tinh: dầu ở trạng thái rắn ở điều kiện thường, màu trắng đục, không mùi hoặc có mùi đặc trưng của dầu cọ tinh luyện

5. Sự gia tăng nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng điều tra

Theo thông tin do nguyên đơn cung cấp, có sự gia tăng đột biến về nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng điều tra trong thời gian gần đây, cụ thể như sau:

Sự gia tăng lượng nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng điều tra

Khoản mục	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012 (ước tính)
Lượng	Tấn	350.878,66	291.230,90	604.375,06

Thị phần của ngành sản xuất trong nước và hàng hoá nhập khẩu:

Đơn vị: %

	Thị phần ngành sản xuất trong nước		Thị phần hàng hóa nhập khẩu
	Nguyên đơn	Khác	
Năm 2009	8	52	40
Năm 2010	6	41	53
Năm 2011	17	40	43
Năm 2012	4	10	86

6. Thiệt hại nghiêm trọng

- *Thị phần:* Trong giai đoạn từ năm 2009 – 2011, thị phần của Nguyên đơn và của ngành sản xuất trong nước chiếm khoảng 50-60% thị phần tại Việt Nam. Tuy nhiên đến năm 2012, cùng với sự gia tăng của khối lượng hàng nhập khẩu, thị phần của ngành sản xuất trong nước giảm đột ngột trong đó: thị phần của ngành sản xuất trong nước chỉ còn 14% và của Nguyên đơn chỉ còn 4% và thị phần của hàng nhập khẩu tăng một cách đột biến trong năm 2012, tăng từ 43% lên tới 86%.

- *Sản lượng:* Sản lượng của ngành sản xuất trong nước năm 2012 đột ngột giảm mạnh chỉ còn 64% so với năm 2011; sản lượng của Nguyên đơn cũng giảm 65% so với năm 2011.

- *Công suất sản xuất:* Năm 2012, Nguyên đơn phải cắt giảm sản lượng sản xuất khiến công suất sử dụng đối với nhà máy tinh luyện giảm từ 89% xuống còn 31% trong năm 2012, và công suất sử dụng đối với nhà máy tách phân đoạn giảm từ 76% xuống còn 22%.

- *Giá bán:* Trong giai đoạn từ năm 2009 – 2011, giá bán bình quân sản phẩm tương tự của Nguyên đơn luôn thấp hơn tương đối so với giá nhập khẩu (trung bình thấp hơn khoảng 2%). Năm 2012, giá bán bình quân sản phẩm tương tự của Nguyên đơn cao hơn giá bán của nhà xuất khẩu, vì vậy để cạnh tranh với hàng nhập khẩu, nguyên đơn buộc phải hạ giá bán trong khi tổng chi phí vẫn gia tăng, khiến lợi nhuận bị suy giảm lớn.

- *Lợi nhuận:* Trong giai đoạn 2009 – 2011, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nguyên đơn đang trên đà phát triển. Tuy nhiên đến năm 2012, tình hình sản xuất kinh doanh của Nguyên đơn đột ngột bị suy giảm mạnh. Doanh thu và lợi nhuận năm 2012 giảm một cách đột biến so với các năm trước. Cụ thể, doanh thu giảm 66% và lợi nhuận ròng giảm 197% so với năm 2011. Sự suy giảm này xảy ra đồng thời với việc lượng nhập khẩu gia tăng đột biến trong năm 2012.

- *Đầu tư:* Năm 2010, Nguyên đơn đã đầu tư thêm một nhà máy tách phân đoạn dầu cò bên cạnh nhà máy tinh luyện dầu đã có trước đây. Đến năm 2011, cả hai nhà máy đều hoạt động ổn định, phát huy rất tốt công suất sử dụng. Tuy nhiên, đến năm 2012 sự gia tăng đột biến của hàng nhập khẩu đã dẫn đến sự cắt giảm sản lượng sản xuất, sự suy giảm công suất sử dụng của nhà máy trong khi đó việc khấu hao máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất vẫn phải được thực hiện.

7. Yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ của Nguyên đơn

- *Phạm vi áp dụng:* Nguyên đơn yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ toàn cầu, tức là áp dụng biện pháp tự vệ đối với hàng hóa thuộc đối tượng điều tra được nhập khẩu từ tất cả các nước xuất khẩu vào thị trường Việt Nam.

- *Biện pháp áp dụng:* Nguyên đơn yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ tương đương với thuế suất 2% tính trên giá trị nhập khẩu của lô hàng đối với 2 dòng sản phẩm là dầu nành tinh luyện và dầu cọ tinh luyện. Trước khi có quyết định chính thức áp dụng biện pháp tự vệ, Nguyên đơn đề nghị Bộ Công Thương áp dụng mức thuế tự vệ tạm thời là 2% tính trên giá trị nhập khẩu của lô hàng cho tất cả các sản phẩm dầu nành tinh và dầu cọ tinh nhập khẩu, không phân biệt nước xuất khẩu trong thời gian 200 ngày để tháo gỡ khó khăn cho nguyên đơn và đảm bảo khả năng cạnh tranh của sản phẩm dầu nành tinh và dầu cọ tinh sản xuất trong nước.

8. Đánh giá của cơ quan điều tra

Sau khi xem xét đơn yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ của nguyên đơn, Bộ Công Thương đánh giá đã có những dấu hiệu về việc gia tăng đột biến lượng nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng điều tra, và theo đó gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất hàng hóa tương tự ở trong nước. Vì vậy đã đủ điều kiện để Bộ tiến hành điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng thuộc đối tượng điều tra.

9. Thủ tục điều tra tiếp theo

- Các bên liên quan nếu muốn tiếp cận thông tin lưu hành công khai phải đăng ký với Cơ quan điều tra để được tiếp cận và được cung cấp thông tin. Đơn đăng ký quyền tiếp cận thông tin liên quan của vụ việc phải được gửi tới Cục Quản lý cạnh tranh – Bộ Công Thương theo địa chỉ dưới đây trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định điều tra.

- Bảng câu hỏi điều tra sẽ được gửi đến các bên liên quan sau ngày ra quyết định điều tra. Tất cả các bên liên quan có thể nêu quan điểm của mình về vụ việc này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương ra quyết định điều tra vụ việc. Bộ Công Thương sẽ có trách nhiệm xem xét tất cả các thông tin, chứng cứ, quan điểm của các bên liên quan trước khi đưa ra kết luận cuối cùng về vụ việc.

Mọi thông tin liên lạc đề nghị gửi về:

Ban Xử lý chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ

Cục Quản lý cạnh tranh – Bộ Công Thương

Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84 4) 222.05002 (Máy lẻ: 1029)

Fax: (+84 4) 222.05003

Email: quynhpm@moit.gov.vn; giangphg@moit.gov.vn.

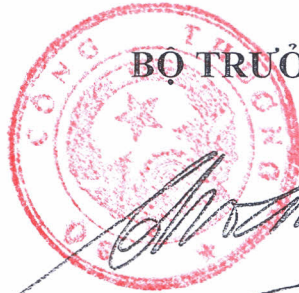
Nếu thông tin không được gửi tới cơ quan điều tra trong thời hạn nêu trên, cơ quan điều tra có thể sử dụng các thông tin sẵn có khi xem xét vụ việc phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, để được bảo mật những thông tin thuộc bí mật kinh doanh, các bên liên quan phải tóm tắt thông tin cung cấp dưới dạng bản lưu hành công khai. Nếu bên liên quan cho rằng không thể tóm tắt được, cần giải trình lý do không thể tóm tắt được.

Công khai thông tin: Thông tin chi tiết về quyết định tiến hành điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với hàng hóa thuộc đối tượng điều tra có thể truy cập tại trang thông tin điện tử của Cục Quản lý cạnh tranh Bộ Công Thương: www.vca.gov.vn hoặc www.qlct.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Ngoại giao, Thông tin và truyền thông;
- Các Vụ: ĐB, CNN, XNK, PC, TC;
- Lưu: VT, QLCT (04).



BỘ TRƯỞNG

Vũ Huy Hoàng